



Flashcardo.com

Reméljük, hogy ezek a nyomtatható kártyák hasznosak lesznek számodra. Ha még több kártyaterméket szeretnél találni, látogass el a weboldalunkra: www.flashcardo.com/hu. A Flashcardo.com oldalon online kártyákat, ismétlési rendszerű kártyákat, videós kártyákat és még sok mást kínálunk. Mindezt ingyenesen, a világ minden tájáról tanulók számára.

Szerzői jog, licenc megjegyzések

Ez a PDF szerzői jogi védelem alatt áll, minden jog fenntartva. Szabadon megoszthatod ezt a PDF-et bárkivel. Azonban tilos eladni ezt a PDF-et vagy annak tartalmát. Ha bármilyen kérdésed van, látogass el a www.flashcardo.com/hu weboldalra, hogy kapcsolatba léphess velünk. Köszönjük!

Felelősségkizárás

EZ A PDF „AHOGY VAN” KERÜL BIZTOSÍTÁSRA, BÁRMIFÉLE KIFEJEZETT VAGY VÉLELMEZETT GARANCIA NÉLKÜL, BELEÉRTVE, DE NEM KIZÁRÓLAGOSAN A FORGALOMKÉPESSÉGRE, EGY ADOTT CÉLRA VALÓ ALKALMASSÁGRA ÉS A JOGSÉRTÉSMENTESSÉGRE VONATKOZÓ GARANCIÁKAT. SEMMILYEN ESETBEN NEM VÁLLALNAK FELELŐSSÉGET A SZERZŐK VAGY A SZERZŐI JOG TULAJDONOSAI SEMMILYEN IGÉNYÉRT, KÁRÉRT VAGY EGYÉB FELELŐSSÉGÉRT, LEGYEN AZ SZERZŐDÉSBŐL, JOGSÉRTÉSBŐL VAGY MÁS JOGI ELJÁRÁSBÓL EREDŐ, AMELY A PDF-BŐL, ANNAK HASZNÁLATÁBÓL VAGY MÁS ÜGYLETEIBŐL SZÁRMAZIK.

Szerzői jog © 2025 Flashcardo.com. Minden jog fenntartva

Kétoldalas nyomtatás

Kérjük, vedd figyelembe, hogy ezek a kártyák kétoldalas nyomtatásra készültek. Ha a nyomtatód nem tud kétoldalasan nyomtatni, töltsd le az egyoldalas kártya-PDF-eket a nyomtatáshoz.

Alapok

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

ő

te

én

mi

ez/az

ő

mi

ők

ti

miért

hol

ki

mikor

melyik

hogyan

igazán

ha

akkor

nem

mert

de

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

minden

az

ez

itt

és

vagy

jobb

bal

ott

dél előtt

délután

most

este

reggel

éjjel

óra

éjfél

dél

nap

másodperc

perc

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

év

hónap

hét

holnap

ma

tegnap

szierda

kedd

hétfő

szombat

péntek

csütörtök

férfi

nő

vasárnap

barátnő

barát

szeretet

szex

csók

barát

trẻ em

con gái
đại cương

con trai
đại cương

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

fiú

lány

gyermek

anya

apu

anyu

fiú

szülők

apa

öcs

húg

lány

férj

báty

nővér

mindig

minden

feleség

már

ismét

valójában

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

több

legtöbb

kevesebb

kint

nagyon

semmi

közel

messze

bent

mellett

felett

alul

mindenki

hátsul

elől

tavas

más

együtt

tél

ősz

nyár

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

március

február

január

június

május

április

szeptember

augusztus

július

december

november

október

dél

kelet

észak

azonnal

gyakran

nyugat

habár

hirtelen

Számok

không

một

hai

ba

bốn

năm

sáu

bảy

tám

chín

mười

mười một

mười hai

mười ba

mười bốn

mười năm

mười sáu

mười bảy

mười tám

mười chín

hai mươi

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

hai mươi mốt

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

bốn mươi tám

năm mươi

năm mươi mốt

năm mươi lăm

năm mươi chín

sáu mươi

sáu mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi sáu

bảy mươi

bảy mươi mốt

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

bảy mươi ba

bảy mươi bảy

tám mươi

tám mươi mốt

tám mươi bốn

tám mươi tám

chín mươi

chín mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi chín

một trăm

một trăm linh một

một trăm linh năm

một trăm mười

một trăm năm mươi mốt

hai trăm

hai trăm linh hai

hai trăm linh sáu

hai trăm hai mươi

hai trăm sáu mươi hai

ba trăm

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

ba trăm linh ba

ba trăm linh bảy

ba trăm ba mươi

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm

bốn trăm linh bốn

bốn trăm linh tám

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm

năm trăm linh năm

năm trăm linh chín

năm trăm năm mươi

năm trăm chín mươi lăm

sáu trăm

sáu trăm linh một

sáu trăm linh sáu

sáu trăm mười sáu

sáu trăm sáu mươi

bảy trăm

bảy trăm linh hai

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

bảy trăm linh bảy

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm bảy mươi

tám trăm

tám trăm linh ba

tám trăm linh tám

tám trăm ba mươi tám

tám trăm tám mươi

chín trăm

chín trăm linh bốn

chín trăm linh chín

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm chín mươi

một nghìn

một nghìn không trăm linh
một

một nghìn không trăm mười
hai

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

hai nghìn

hai nghìn không trăm linh hai

hai nghìn không trăm hai
mười ba

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

ba nghìn

ba nghìn không trăm linh ba

bốn nghìn

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

năm nghìn

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

sáu nghìn

bảy nghìn

bảy nghìn tám trăm chín
mười

tám nghìn

tám nghìn chín trăm linh một

chín nghìn

chín nghìn không trăm chín
mười

mười nghìn

mười nghìn không trăm linh
một

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

ba mươi nghìn ba trăm

bốn mươi bốn nghìn

một trăm nghìn

năm trăm nghìn

một triệu

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

sáu triệu

mười triệu

bảy mươi triệu

một trăm triệu

tám trăm triệu

một tỷ

chín tỷ

mười tỷ

hai mươi tỷ

một trăm tỷ

ba trăm tỷ

một nghìn tỷ

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Igék

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

jönni

gondolkodni

tudni

találni

vinni

rakni

beszélni

dolgozni

hallgatni

segíteni

kedvelni

adni

várni

felhívni

szeretni

zárni

ülni

állni

nyerni

vesztíteni

nyitni

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

bekapcsolni

élni

meghalni

megsérülni

ölni

kikapcsolni

inni

nézni

megérinteni

találkozni

járni

enni

követni

csókolni

fogadni

kérdezni

válaszolni

házasodni

megnyomni

tolni

húzni

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

harcolni

elkapni

megütni

olvasni

futni

dobni

számolni

megjavítani

írni

vásárolni

eladni

vágni

álmodni

tanulni

fizetni

ünnepelni

játszani

aludni

lőni

tisztítani

élvezni

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủ

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

lopni

támadni

megvédeni

repülni

megmenteni

égni

harapni

rúgni

ködni

sírni

szagolni

lélegezni

nevetni

mosolyogni

énekelni

vitatkozni

zsugorodni

nőni

elbűjni

etetni

megosztani

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

ugrani

úszni

figyelmeztetni

szállítani

ásni

emelni

utazni

gyakorolni

keresni

bezárni

kinyitni

festeni

főzni

imádkozni

mosni

idézni

kiáltani

hányni

keresni

kiszámolni

nyomtatni

Melléknevek

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

kevés

régi

új

helyes

helytelen

sok

boldog

jó

rossz

kicsi

hosszú

rövid

fiatal

szép

nagy

fekete

fehér

öreg

zöld

kék

piros

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

gyors

lassú

sárga

igazságos

igazságtalan

vicces

gazdag

könnyű

nehéz

gyenge

erős

szegény

büszke

fáradt

biztonságos

egészséges

beteg

jóllakott

magas

alacsony

dühös

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

puha

savanyú

édes

hülye

aranyos

kemény

magas

elfoglalt

őrült

meglepődött

aggódó

alacsony

okos

gonosz

illedelmes

narancs

forró

hideg

rózsaszín

barna

szürke

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

könnyű

nehéz

unalmas

szomjas

éhes

magányos

lapos

meredek

szomorú

mély

széles

szűk

piszkos

hatalmas

sekély

üres

teli

tiszta

szexi

olcsó

drága

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

nagylelkű

bátor

lusta

hangos

száraz

nedves

esős

napos

halk

felhős

ködös

Sport

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

futás

tenisz

torna

labdarúgás

golf

kerékpározás

búvárkodás

úszás

kosárlabda

triathlon

maraton

túrázás

ökölvívás

súlyemelés

asztalitenisz

snowboard

műkorcsolya

tollaslabda

jégkori

sífutás

síelés

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

strandröplabda

kézilabda

röplabda

baseball

krikett

rögbi

műugrás

vízilabda

amerikai futball

evezés

vitorlázás

szörfözés

ejtőernyőzés

táncolás

jóga

bowling

póker

sakk

balett

Állatok

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

ló

tehén

disznó

majom

juh

kutya

csirke

medve

macska

méh

pillangó

kacsa

kígyó

pók

hal

nyúl

egér

tigris

elefánt

szamár

oroszlán

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

szúnyog

bogár

galamb

bálna

hangya

légy

csiga

delfin

cápa

jegesmedve

óriáspanda

béka

kenguru

koala

farkas

víziló

róka

zsiráf

hattyú

holló

denevér

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

pingvin

bagoly

sirály

szitakötő

hernyó

papagáj

csikóhal

polip

tintahal

rák

medúza

fóka

krokodil

teknős

dinoszaurusz

Országok

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Amerika

Ázsia

Európa

Spanyolország

Egyesült Királyság

Afrika

Franciaország

Olaszország

Svájc

Szingapúr

Thaiföld

Németország

Izrael

Japán

Oroszország

Amerikai Egyesült Államok

Kína

India

Chile

Kanada

Mexikó

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Dél-Afrika

Argentína

Brazília

Líbia

Marokkó

Nigéria

Egyiptom

Algéria

Kenya

Ausztrália

Új-Zéland

Test

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

haj

orr

fej

szem

fül

száj

szív

lábfej

kéz

fenék

nyak

agy

láb

térd

váll

kebel

has

kar

nyelv

fog

hát

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

lábujj

ujj

ajak

máj

tüdő

gyomor

bél

vese

ideg

orca

áll

homlok

kisujj

hüvelykujj

szakáll

mutatóujj

középső ujj

gyűrűsujj

gerinc

sarok

köröm

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

csontváz

csont

izom

húgyhólyag

csigolya

borda

hüvely

artéria

véna

here

pénisz

sperma

Ház

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

fürdőszoba

konyha

ajtó

kert

hálószoba

nappali

pince

fal

garázs

tető

lépcső

vécé

csésze

kés

ablak

csésze

tányér

pohár

íróasztal

tál

szemetes

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xép

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

zuhany

tükör

ágy

óra

kép

kanapé

szomszéd

szék

asztal

padlás

erkély

lift

evőpálcika

fakanál

kémény

villa

kanál

evőeszköz

serpenyő

fazék

merőkanál

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

függöny

könyvespolc

villanykörte

takaró

párna

matrac

ruhásszekrény

fiók

polc

mérleg

seprű

vödör

fürdőlepedő

fürdőkád

szennyekosár

törülköző

vécépapír

szappan

postaláda

létra

mosdó

hàng rào



Étel

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

tej

sajt

tojás

csont

hús

hal

cukor

kenyér

olaj

torta

cukorka

csokoládé

tea

kávé

víz

saláta

bor

sör

reggeli

desszert

leves

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cục

tỏi

tỏi tây

pizza

vacsora

ebéd

joghurt

vaj

jégkrém

sonka

lazac

tonhal

pulykahús

kolbász

szalonna

sertéshús

marhahús

csirkehús

gomba

sütőtök

báránycsiga

póréhagyma

fokhagyma

szarvasgomba

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

édesburgonya

padlizsán

gyömbér

chili

uborka

sárgarépa

burgonya

hagyma

paprika

brokkoli

káposzta

karfiol

bambusz

spenót

fejes saláta

borsó

zeller

kukorica

alma

körte

bab

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

datolya

füge

olajbogyó

mogyoró

mandula

kókuszdió

mangó

banán

földimogyoró

ananász

avokádó

kivi

sárgadinnye

szőlő

görögdinnye

eper

áfonya

málna

sárgabarack

szilva

cseresznye

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

grépfrút

citrom

őszibarack

menta

paradicsom

narancs

vanília

fahéj

citromfű

curry

bors

só

ecet

tofu

dohány

liszt

szójatej

tészta

búza

zab

rizs

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

méz

dió

szója

amerikai palacsinta

rágógumi

lekvár

muffin

puding

aprósütemény

narancslé

energiaital

fánk

kóla

tejturmix

almalé

rum

koktél

forró csokoládé

menü

vodka

whisky

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

sushi

spagetti

tenger gyümölcsei

csirkeszárnyak

chips

pattogatott kukorica

majonéz

mustár

hasábburgonya

hot dog

szendvics

paradicsom szósz

burger

Iskola

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

ngiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

házi feladat

könyvtár

könyv

tudomány

tanóra

vizsga

toll

művészet

történelem

második

első

ceruza

kutatás

negyedik

harmadik

szótár

sportpálya

tudományos fokozat

geometria

fűzet

időszak

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

ba phần trăm

một trăm phần trăm

không phần trăm

mét khối

közgazdaságtan

filozófia

politika

matematika

biológia

testnevelés

kémia

irodalom

földrajz

radír

vonalzó

fizika

ragasztó

ragasztószalag

olló

3%

gemkapocs

golyóstoll

köbméter

0%

100%

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

méter

mérföld

négyzetméter

deciméter

centiméter

milliméter

szorzás

kivonás

összeadás

térfogat

terület

osztás

háromszög

négyzet

téglalap

milliliter

liter

kör

gramm

kilogramm

tonna

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

tölcsér

mikroszkóp

mágnes

előadás

laboratórium

Természet

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

gyémánt

tűz

hamu

csillag

nap

hold

tó

tengerpart

bolygó

domb

sivatag

erdő

völgy

folyó

szikla

óceán

sziget

hegy

hó

jég

tenger

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lực địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

szél

eső

vihar

rózsa

fű

fa

föld

fém

virág

homok

szén

láva

műhold

rakéta

agyag

kontinens

kisbolygó

galaxis

Északi-sark

Déli-sark

egyenlítő

suối

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

barlang

esőerdő

patak

gleccser

part

vízesés

vulkán

kráter

földrengés

köd

árvíz

légkör

villám

mennydörgés

szivárvány

tájfün

hőmérséklet

zivatar

ág

felhő

hurrikán

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

törzs

gyökér

levél

szén-dioxid

műanyag

mag

oxigén

vas

atom

ezüst

arany

Közlekedés

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

vonat

busz

autó

repülő

buszmegálló

vasútállomás

bicikli

teherautó

hajó

közlekedési lámpa

taxi

motorbicikli

akkumulátor

út

parkoló

kormánykerék

légszák

motor

hátsó csomagtartó

gumiabroncs

biztonsági öv

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

metró

jegypénztár

jegyautomata

villamos

mozdony

gyorsvonat

repülőtér

minibusz

iskolabusz

első osztály

helikopter

légitársaság

mentőmellény

business osztály

turista osztály

luxushajó

tengeralattjáró

konténer

komp

jacht

konténerhajó

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

xe cáp treo

radar

mentőcsónak

kikötő

benzinkút

járda

utcai lámpa

forgalmi dugó

zebra

építkezés

kotrógép

tank

autópálya

robogó

utánfutó

traktor

felvonó

Város

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

ház

iskola

kórház

szupermarket

piac

számla

tanya

egyetem

lakás

bár

étterem

templom

WC

park

edzőterem

rendőrség

mentőszolgálat

térkép

külváros

ország

tűzoltók

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

bevásárlóközpont

garancia

falu

kastély

felhőkarcoló

gyógyszertár

templom

zsinagóga

nagykövetség

városháza

mecset

gyár

diszkó

szökőkút

posta

futballstadion

golfpálya

pad

turista információ

teniszpálya

úszómedence

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

múzeum

képtár

kaszinó

akvárium

ajándéktárgy

nemzeti park

csúszdapark

hullámvasút

vízi csúszda

vészkijárat

játszótér

állatkert

rendőrállomás

tűzoltó készülék

tűzjelző

főváros

régió

állam

Kórház

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

műtét

beteg

baleset

köhögés

láz

tabletta

váróterem

intenzív osztály

sürgősségi

lejárati dátum

altató tablettá

aszpirin

mellékhatás

köhögés elleni gyógyszer

dózis

kapszula

por

inzulin

antibiotikum

fájdalomcsillapító

vitamin

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chuồn rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

szívroham

vírus

baktérium

agyvérzés

cukorbetegség

hasmenés

influenza

rák

asztma

torokfájás

leégés

fogfájás

allergia

fertőzés

gyomorfájás

fecskendő

fejfájás

görcs

ultrahangkészülék

röntgenfelvétel

mankó

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

gipszkötés

kerekesszék

ragtapasz

vészhelyzet

sérülés

pulzus

törés

égés

agyrázkódás

terhességi teszt

fogamzásgátló tabletta

Munkák

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

rendőr

nővér

doktor

nyomozó

kapitány

elnök

tanár

professzor

pilóta

asszisztens

titkárnő

ügyvéd

szakács

menedzser

bíró

modell

buszsofőr

taxisofőr

gyógyszerész

miniszterelnök

művész

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

vállalkozó

fogorvos

tűzoltó

légiutas kísérő

programozó

politikus

építész

óvónő

tudós

ügyész

tanácsadó

könyvelő

háziúr

testőr

főigazgató

katona

biztonsági őr

pincér

vízvezeték szerelő

takarító

halász

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

recepciós

gazda

villanyszerelő

fodrász

pénztáros

postás

fényképész

újságíró

író

zenész

énekes

vizimentő

edző

riporter

színész

játékvezető

Üzlet

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

stressz

iroda

pénz

osztály

alkalmazottak

biztosítás

levél

cím

fizetés

e-mail cím

url

telefonszám

aláírás

e-mail

weboldal

ügyfél

nyereség

veszteség

jelszó

hitelkártya

összeg

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

tárgyaló

adó

bankautomata

emberi erőforrások

informatika

névjegykártya

marketing

könyvelés

jogi osztály

munkaadó

kolléga

eladás

prezentáció

jegyzet

alkalmazott

vetítógép

bélyegző

dosszié

boríték

bélyeg

csomag

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

tőzsde

befektetés

böngésző

kamat

érme

bankjegy

bankszámla

számlaszám

hitel

Eszközök

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

kamera

TV készülék

telefon

léghkondicionáló

ventilátor

rádió

porszívó

kenyérpirító

kávéfőző

mosogatógép

vízforraló

hajszárító

mikrohullámú sütő

sütő

tűzhely

távirányító

mosógép

hűtőszekrény

billentyűzet

egér

fülhallgató

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

szkenner

USB kulcs

merevlemez

laptop

képernyő

nyomtató

hangszóró

robot